

**THE LIST OF STUDENTS FOR THE PVCFC SCHOLARSHIP  
 ACADEMIC YEAR 2019-2020**

No	Student Code	Name		Class	Cum GPA and Admission Grade	Scholarship Value (in VND)
01	05PPR110005	Tran Trung	Duc	K5LHD	7,44	2.000.000
02	05PPR110019	Nguyen Thi	Thao	K5LHD	7,00	2.000.000
03	05PPR110020	Nguyen Thanh	Thinh	K5LHD	7,23	2.000.000
04	05PPR110009	Nguyen Thi	Hoai	K5LHD	7,26	2.000.000
05	05PPR110018	Phan Thi Le	Thanh	K5LHD	7,23	2.000.000
06	05PPR110015	Pham Thi Xuan Quynh	Luong	K5LHD	7,25	2.000.000
07	05PET110016	Bui Thi Thuy	Linh	K5KKT	7,65	2.000.000
08	06PET110085	Vo Van	Vu	K6KKT	7.36	2.000.000
09	06PET110080	Truong Tuan	Thanh	K6KKT	7.09	2.000.000
10	07PPR110033	Le Thi Thuy	Trang	K7 LHD	7,71	2.000.000
11	07PPR110032	Truong Thi	Thuy	K7 LHD	7,96	2.000.000
12	07PET110062	Nguyen Thi Phuong	Dao	K7KKT	7,4	2.000.000
13	07PET110060	Thieu Kieu	Anh	K7KKT	7,03	2.000.000
14	07PET110073	Nguyen Thanh	Tien	K7KKT	7,22	2.000.000
15	08PET110028	Tran Thi	Nhung	K8B	20.9	2.000.000
16	08PET110002	Lam Vu Van	Anh	K8A	19,25	2.000.000
17	08PET110049	Ngo Minh	Truong	K8B	23,10	2.000.000
18	08PET110043	Phan Trung	Tien	K8B	22,75	2.000.000
19	08PET110056	Tran Le Cong	Vinh	K8B	23,65	2.000.000
20	08PET110007	Huynh Truong Tuong	Duy	K8B	22,65	2.000.000
21	08PET110051	Nguyen Tran Anh	Tu	K8B	22,75	2.000.000
22	08PET110022	Van Cong Minh	Khoa	K8B	22,45	2.000.000
23	08PET110034	Vo Van Vu	Thanh	K8B	24,10	2.000.000
24	08PET110032	Duong Tu	Quyen	K8B	19,30	2.000.000
25	08PET110039	Huynh Van	Thin	K8B	22,85	2.000.000
26	08PET110037	Nguyen Tran Dang	Thi	K8A	19,75	2.000.000
27	08PET110058	Ro Ong Ha	Xuong	K8A	20,90	2.000.000
28	08PET110001	Nguyen Van	An	K8B	20,90	2.000.000
29	08PET110003	Le Ngoc Duc	Anh	K8B	20,60	2.000.000
30	08PET110009	Nguyen Anh	Hao	K8A	20,00	2.000.000
31	08PET110010	Doan Le	Hien	K8A	20,90	2.000.000
32	08PET110011	Nguyen Minh	Hieu	K8B	20,20	2.000.000
33	08PET110015	Nguyen Duc	Hung	K8A	20,90	2.000.000
34	08PET110016	Le Huynh Cong	Huu	K8A	20,00	2.000.000
35	08PET110023	Nguyen Van	Linh	K8A	20,90	2.000.000
36	08PET110024	Phan Thanh	Linh	K8A	22,70	2.000.000
37	08PET110026	Nguyen Tan	Nghia	K8B	19,85	2.000.000
38	08PET110027	Nguyen Thao	Nhi	K8B	20,65	2.000.000
39	08PET110030	Nguyen Van	Quang	K8A	21,10	2.000.000
40	08PET110031	Do Xuan	Quoc	K8A	19,55	2.000.000
41	08PET110033	Nguyen Duy	Tan	K8A	19,35	2.000.000
42	08PET110036	Pham Do Phuong	Thao	K8A	20,15	2.000.000
43	08PET110040	Pham Van	Thin	K8A	19,95	2.000.000
44	08PET110042	Nguyen Thi	Thoi	K8B	19,05	2.000.000

45	08PET110047	Tran Van	Tra	K8B	19,00	2.000.000
46	08PET110048	Pham Xuan	Truong	K8A	20,75	2.000.000
47	08PET110052	Nguyen Cam	Tu	K8A	19,95	2.000.000
48	08PET110053	Nguyen Cong	Tuan	K8A	19,35	2.000.000
49	08PET110055	Hoang Ngoc	Tung	K8B	19,70	2.000.000
50	08PET110057	Nguyen Truong	Vu	K8A	23,20	2.000.000
<b>Total</b>						<b>100.000.000</b>